

Số: 18 /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 11 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 66/2016/TT-BTC ngày 29/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 12/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 29/TTr-STC ngày 23/02/2018, Tờ trình số 51/TTr-STC ngày 06/4/2018, Báo cáo số 58/BC-STC ngày 21/5/2018 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 02/BCTĐ-STP ngày 30/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

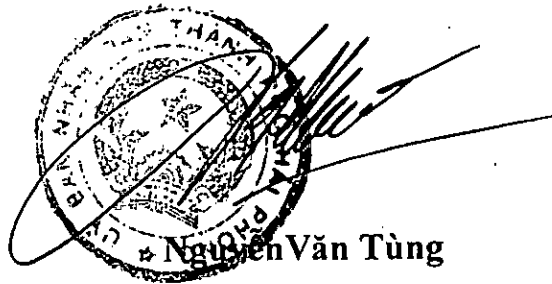
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/6/2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc và Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng, Công an thành phố, Cục Thuế thành phố, Thanh tra thành phố, Kho bạc Nhà nước Hải Phòng, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Hải Phòng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HỢN TP (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT&THHP, Báo HP, Công báo TP;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Các CV: KS, TC, NC, KHĐT, CT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2018/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức phối hợp, trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý nguồn thu ngân sách đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thuế tài nguyên, Luật Khoáng sản, Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Sở Tài chính, Cơ quan Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Thanh tra thành phố, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan, đơn vị liên quan đến hoạt động quản lý khai thác, mua bán, vận chuyển và sử dụng tài nguyên khoáng sản;

b) Các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến, kinh doanh và sử dụng khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý thuế, phí, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; bảo đảm công tác quản lý thu thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được thực hiện kịp thời, đúng thẩm quyền, hiệu quả và không chồng chéo;

2. Việc phối hợp phải được thực hiện thường xuyên liên tục, hoặc đột xuất theo yêu cầu công việc giữa các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị trong hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan;

3. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp công tác quản lý thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố phải được bàn bạc để thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp không thống nhất được phương án giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xin ý kiến chỉ đạo;

4. Nội dung thông tin trao đổi, phối hợp giữa các cơ quan theo quy định tại Quy chế này chỉ được sử dụng trong công tác quản lý thu thuế, phí và thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Công tác phối hợp trao đổi thông tin về hoạt động khai thác khoáng sản để theo dõi, quản lý thu, nộp tiền thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản kịp thời vào ngân sách nhà nước được thực hiện thông qua các hình thức sau:

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp;
2. Tổ chức họp bàn, trao đổi, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ;
3. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành nhằm kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khai thác, vận chuyển, sử dụng khoáng sản, chấp hành các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;
4. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết;
5. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC PHỐI HỢP QUẢN LÝ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Điều 4. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và đơn vị liên quan rà soát, xác định mức giá cụ thể xây dựng, điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định tại các Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015, Thông tư số 44/2017/BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi bổ sung có hiệu lực, trong đó có giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính; thường xuyên rà soát, điều chỉnh đảm bảo phù hợp với biến động của thị trường về giá tính thuế tài nguyên; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Phối hợp chặt chẽ cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố rà soát các doanh nghiệp đã được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản

nhưng chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản. Tăng cường quản lý trong việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các doanh nghiệp khai thác tài nguyên khoáng sản.

3. Kịp thời chỉ đạo, cử cán bộ phối hợp, tham gia các đoàn kiểm tra, khảo sát liên ngành để xác định giá tính thuế tài nguyên, cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất, tiền sử dụng khu vực biển, mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Điều 5. Cục Thuế thành phố

1. Tăng cường công tác quản lý thuế, tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế cho người nộp thuế, quản lý thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Quản lý thuế, pháp luật về thuế, phí, Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ và các nội dung tại Quy chế này; kiểm tra, thanh tra chấp hành nghĩa vụ thuế và xử lý vi phạm về thuế (nếu có) đối với tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan rà soát, xác định mức giá cụ thể trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Quyết định về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên, giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phù hợp với thị trường và từng thời điểm.

2. Chịu trách nhiệm quản lý và thu các loại thuế và phí đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản bao gồm: Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, Phí bảo vệ môi trường, tiền thuê mặt đất, mặt nước, tiền sử dụng khu vực biển và các loại thuế và phí khác theo quy định của pháp luật.

a) Thu các loại thuế và phí phát sinh liên quan đến hoạt động chuyển nhượng giấy phép hoạt động khoáng sản.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất, tiền sử dụng khu vực biển, mức thu Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

c) Căn cứ vào tài liệu điều tra, thu thập (nếu có), thông tin được ghi trên giấy phép khai thác về trữ lượng, công suất khai thác hàng năm hoặc tài liệu xác định sản lượng thực tế khai thác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tính thuế Tài nguyên, Phí bảo vệ môi trường.

d) Xây dựng kế hoạch tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản hàng năm theo chức năng nhiệm vụ của ngành, thực hiện theo chuyên đề theo từng nhóm loại khoáng sản trên địa bàn.

3. Cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm:

a) Sản lượng khai thác theo hồ sơ khai thuế hàng năm đối với từng mỏ đã được cấp phép, cơ quan thuế có trách nhiệm chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định;

b) Tình hình chấp hành nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân;

c) Định kỳ vào ngày mùng 10 của tháng đầu quý sau, gửi danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản còn nợ thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác của quý trước đến các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

4. Căn cứ trên kết quả xử lý vi phạm theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với tổ chức, cá nhân không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tổng hợp bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

5. Phối hợp tham gia đoàn kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản và việc chấp hành nghĩa vụ thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu phối hợp từ cơ quan Tài nguyên và Môi trường hoặc từ các cơ quan có thẩm quyền.

6. Chủ trì cùng các Sở, ngành, các đơn vị liên quan trong công tác đôn đốc xử lý nợ đọng tiền thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, các nghĩa vụ tài chính khác của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo thẩm quyền.

Điều 6. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản theo quy định; thẩm định hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định; bảo đảm quy định về lựa chọn tổ chức để cấp phép hoạt động khoáng sản đối với khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Chỉ thực hiện cấp phép khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện về tài chính, phương tiện, máy móc thiết bị phục vụ khai thác và đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu.

2. Chủ trì cùng các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (trong trường hợp cần thiết) tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với các giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố. Phối hợp với cơ quan Thuế trong việc đôn đốc, xử lý các trường nợ đọng tiền thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn; quản lý chặt chẽ, giám sát kịp thời các trường hợp chuyển nhượng quyền khai thác, khai thác không đúng thời gian cấp phép, các thủ tục và nghĩa

vụ của tổ chức, cá nhân khi đóng cửa mỏ khoáng sản, gia hạn thời gian khai thác.

Căn cứ vào tổng hợp, đề nghị bằng văn bản của Cục Thuế thành phố đối với các trường hợp phải thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản và các thông tin, tài liệu có liên quan thuộc lĩnh vực quản lý của ngành thì xem xét, tham mưu trình cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản theo đúng quy định.

4. Cung cấp thông tin cho cơ quan Thuế, gồm:

a) Thông tin về cấp Giấy phép khai thác, điều chỉnh bổ sung, cấp lại giấy phép khai thác, chuyển nhượng quyền khai thác và đóng cửa mỏ khai thác tài nguyên, các thông tin liên quan đến tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân để cơ quan Thuế theo dõi quản lý thu thuế, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản;

b) Tăng cường đôn đốc, yêu cầu các doanh nghiệp nộp báo cáo định kỳ trong quá trình khai thác khoáng sản, đồng thời gửi Cục Thuế thành phố để đối chiếu với số liệu khai thuế của người nộp thuế. Trong trường hợp đột xuất cần phối hợp với Cục Thuế thành phố yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về sản lượng khai thác thực tế và các thông tin khác có liên quan đến nghĩa vụ tài chính có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản;

c) Chủ trì dự thảo các Quyết định phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ, Quyết định đóng cửa mỏ, Quyết định chấp thuận trả lại Giấy phép khai thác, quyết định thu hồi Giấy phép khai thác trình cấp có thẩm quyền quyết định; gửi các quyết định đã được ban hành đến Cục Thuế thành phố để làm căn cứ theo dõi, đề xuất xử lý về các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cung cấp thông tin giấy phép khai thác, đơn vị khai thác đã được cơ quan có thẩm quyền cấp; các giấy phép khai thác khoáng sản đã bị xử lý tước quyền sử dụng, thu hồi và các thông tin liên quan đến đóng cửa mỏ trên địa bàn cấp huyện. Phối hợp với chính quyền cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát trong khai thác về trữ lượng, sản lượng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.

6. Hàng năm có kế hoạch đo đạc hiện trạng, đánh giá trữ lượng khoáng sản tại một số khu vực, mỏ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố làm cơ sở kiểm tra, giám sát, truy thu nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp hoạt động khai thác khoáng sản (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án, thẩm định hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn thành phố theo quy định của Luật Đầu tư, Luật

Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và pháp luật liên quan khác trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành liên quan tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành rà soát, đánh giá việc thực hiện dự án đầu tư theo nội dung của Quyết định chủ trương đầu tư do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Trong trường hợp nhà đầu tư có vi phạm, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xử lý vi phạm theo quy định của Luật Đầu tư.

Điều 8. Sở Xây dựng

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước và phối hợp trao đổi thông tin liên quan đến lĩnh vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng với cơ quan Thuế: Thông qua công tác thẩm định thiết kế cơ sở của Dự án khai thác, thiết kế mỏ theo thẩm quyền được quy định tại Khoản 4 Điều 57, Khoản 3 Điều 82 Luật Xây dựng 2014, Khoản 1 Điều 61 Luật Khoáng sản 2010, Sở Xây dựng chủ trì cùng các Sở, ngành, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành thiết kế cơ sở của Dự án, thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt trong hoạt động thi công xây dựng cơ bản, khai thác mỏ hàng năm.

2. Phối hợp với cơ quan Thuế trong việc đề nghị doanh nghiệp chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh và sử dụng khoáng sản đúng mục đích khi kinh doanh và trước khi xuất khẩu: Thông qua việc phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có chức năng liên quan, Sở Xây dựng xác định nguồn gốc, khối lượng khoáng sản trong hoạt động kinh doanh - xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng và xuất khẩu sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng có sử dụng khoáng sản của các doanh nghiệp khai thác, chế biến, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố dựa trên công suất khai thác hàng năm của doanh nghiệp được cấp phép khai thác.

Điều 9. Sở Công Thương

1. Chủ động cung cấp thông tin về các doanh nghiệp khai thác khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, khối lượng vật liệu nổ công nghiệp đã sử dụng hàng năm của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản báo cáo theo quy định để cơ quan Thuế đối chiếu với sản lượng khai quyết toán thuế tài nguyên khi có đề nghị phối hợp của cơ quan Thuế (đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để quản lý).

2. Thực hiện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin cấp phép, gia hạn, đổi giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo thẩm quyền. Tạm dừng việc trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp phép, gia hạn, đổi giấy phép sử dụng vật liệu nổ cho những doanh nghiệp đã có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố gửi đến.

3. Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ quan Thuế tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực khai thác, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp; xử lý, kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng:

Có trách nhiệm phối hợp cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế thành phố thông tin về các dự án, công suất, sản lượng đất, đá, cát san lấp phục vụ cho dự án.

Điều 11. Công an thành phố

1. Chủ động trong công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, trao đổi thông tin các trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép cho Cục Thuế thành phố và các cơ quan liên quan để tiến hành kiểm tra, xử lý việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Kịp thời xác minh, điều tra, xử lý nghiêm các vụ việc trốn thuế đối với hoạt động khai thác, vận chuyển tài nguyên khoáng sản có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự do cơ quan Thuế và các cơ quan có liên quan đề nghị giải quyết, kịp thời chuyển hồ sơ, vụ việc qua điều tra, xác minh có sai phạm về thuế nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự để cơ quan Thuế xử lý truy thu và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

3. Phối hợp với cơ quan Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc đôn đốc, cưỡng chế đối với các trường hợp chây ì, nợ đọng tiền thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

4. Phối hợp với Cục thuế thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc đấu tranh, xử lý các hành vi mua bán hóa đơn bất hợp pháp để hợp thức hóa tài nguyên khoáng sản khai thác trái phép.

Điều 12. Thanh tra thành phố

1. Hằng năm, Thanh tra thành phố tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các Sở, ngành, địa phương về lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan chức năng có kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng một hoặc một số doanh nghiệp có hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, đề nghị các cơ quan này thống nhất thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành do một cơ quan chủ trì.

2. Thực hiện thanh tra trách nhiệm bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010 và pháp luật có liên quan; thanh tra lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản khi Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 13. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố

1. Chỉ đạo các đồn Biên phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên biển, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên khu vực biên giới biển thành phố.

2. Nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển trái phép khoáng sản trên khu vực biên giới biển để kiểm tra, ngăn chặn, bắt giữ, xử lý theo quy định pháp luật.

3. Trao đổi thông tin cho Cục Thuế thành phố về các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế; điều tra, xác minh và chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật về thuế cho cơ quan Thuế hoặc Cơ quan điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

4. Đăng ký, kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện, hàng hóa theo thủ tục biên phòng; tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển trái phép khoáng sản hoặc lợi dụng thi công, thăm dò để khai thác, vận chuyển trái phép khoáng sản trên khu vực biên giới biển của thành phố.

5. Phối hợp với Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Cảng vụ đường thủy nội địa Hải Phòng, Cảng vụ hàng hải Hải Phòng, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trong khu vực biên giới biển; kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi thăm dò, khai thác khoáng sản trái phép.

Điều 14. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

1. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, ban ngành, các đơn vị, tổng hợp và tham mưu trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý những nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, đề xuất, kiến nghị đối với các bộ, ngành trung ương để hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền đối với các vấn đề: Thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong việc tính, thu, nộp các nghĩa vụ tài chính;

2. Giúp Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố nắm tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên môn; tổ chức thực hiện việc cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố; thông báo, truyền đạt kịp thời và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, thu nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; kiến nghị với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với cơ quan Thuế trong việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản phục vụ công tác quản lý thuế theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Quy chế này.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn phối hợp kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện những sai phạm trong khai thác tài nguyên khoáng sản như: Khai thác trái phép, ảnh hưởng đến môi trường để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

3. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế trong việc đôn đốc nộp ngay các khoản nợ đọng thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn vào ngân sách nhà nước.

4. Kịp thời chỉ đạo, cử cán bộ phối hợp, tham gia các đoàn kiểm tra, khảo sát liên ngành nhằm kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khai thác, vận chuyển, sử dụng khoáng sản, chấp hành các quy định pháp luật về thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn khi có yêu cầu phối hợp từ cơ quan Tài nguyên và Môi trường hoặc từ các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản

1. Thực hiện kê khai thuế, nộp thuế, phí, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đúng quy định pháp luật.

2. Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thì phải hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuế tài nguyên, các khoản thuế, phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tính đến thời điểm chuyển nhượng và các nghĩa vụ tài chính có liên quan.

3. Cung cấp thông tin về trữ lượng khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

4. Có trách nhiệm theo dõi, kê khai thuế đối với toàn bộ sản lượng tài nguyên khoáng sản thực tế khai thác trong tháng; hàng năm hạch toán, lập Bảng kê sản lượng thực tế khai thác khoáng sản theo từng mỏ kèm Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên gửi cơ quan Thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác (nếu có).

5. Các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản, chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày 31/01 hàng năm, có trách nhiệm báo cáo hoạt động khai thác khoáng sản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (đồng thời gửi cơ quan Thuế trực tiếp quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản) theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

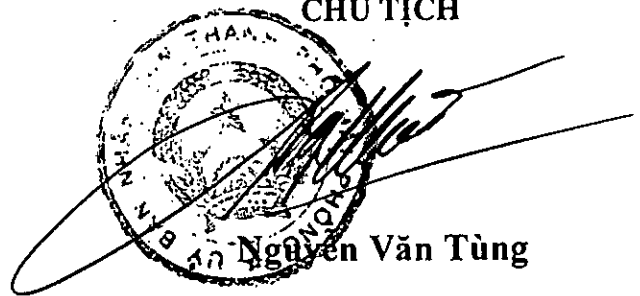
Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện Quy chế về kết quả công tác theo dõi, giám sát tình hình khai thác khoáng sản để Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất giải pháp tăng cường quản lý đối với hoạt động thu thuế tài nguyên, phí, các nghĩa vụ tài chính, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Cục Thuế thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Cục Thuế thành phố tổng hợp) khi phát hiện những sai phạm của các tổ chức, cá nhân nộp thuế về khai thác tài nguyên khoáng sản để tiến hành truy thu kịp thời.

3. Hàng năm, giao cho Sở Tài chính có trách nhiệm là cơ quan đầu mối tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố đúng thời gian quy định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng